

ĐỀ KIỂM TRA LẬP TRÌNH ASSEMBLY SỐ 1 (60') (Được sử dụng tài liệu)

Yêu cầu:

Dòng đầu tiên của file chương trình ghi chú thích: De x (x là mã đề) và họ tên sinh viên (tiếng Việt không dấu)

Tất cả các câu lệnh trong chương trình phải có chú thích giải thích ý nghĩa của câu lệnh.

Tất cả các biến phải được đặt theo qui tắc: tên biến bắt đầu bằng các kí tự viết tắt từ họ tên sinh viên, ví dụ họ tên là Nguyễn Sinh Viên thì tên biến tb1 sẽ là nsvienTB1, biến n sẽ là nsvienN .v.v...

Bài 1 (40% số điểm). Viết chương trình hiển thị “Họ ten ban la:”, nhập vào họ tên sinh viên.

- In ra chuỗi kí tự “Chao ban:” + họ tên đã nhập chứa toàn kí tự in thường. (10%)
- In ra chuỗi kí tự “Chao ban:” + họ tên đã nhập chứa toàn kí tự in HOA. (10%)
- In họ tên theo thứ tự đảo ngược so với lúc nhập (20%)

Bài 2 (60% số điểm)

Nhập n từ bàn phím ($n \leq 5$). Nhập dãy n số nguyên dương vào một mảng (các số nhập vào ≤ 9). Duyệt mảng:

- a) In ra các số chẵn trong mảng và vị trí của nó. (20%)
- b) Tính tổng các số chẵn của dãy. (20%)
- c) Duyệt xem dãy số là dãy tăng hay dãy giảm hay dãy không có trật tự (không tăng, không giảm), in kết quả. (20%)

Giải thích:

- Dãy tăng là dãy mà các phần tử đứng trước nhỏ hơn hoặc bằng phần tử đứng sau.
- Dãy giảm là dãy mà các phần tử đứng trước lớn hơn hoặc bằng phần tử đứng sau.

ĐỀ KIỂM TRA LẬP TRÌNH ASSEMBLY SỐ 2 (60') (Được sử dụng tài liệu)

Yêu cầu:

Dòng đầu tiên của file chương trình ghi chú thích: De x (x là mã đề) và họ tên sinh viên (tiếng Việt không dấu)

Tất cả các câu lệnh trong chương trình phải có chú thích giải thích ý nghĩa của câu lệnh.

Tất cả các biến phải được đặt theo qui tắc: tên biến bắt đầu bằng các kí tự viết tắt từ họ tên sinh viên, ví dụ họ tên là Nguyễn Sinh Viên thì tên biến tb1 sẽ là nsvienTB1, biến n sẽ là nsvienN .v.v...

Bài 1 (40% số điểm). Viết chương trình hiển thị

1. “Họ ten ban la:”, nhập vào họ tên sinh viên.
2. “Que quan cua ban la:”, nhập vào quê quán của sinh viên.

- In ra chuỗi kí tự “Ban:” + họ tên + “Chao mung que ban:” + quê quán của sinh viên đã nhập chứa toàn kí tự in HOA. (20%)
- In quê quán theo thứ tự đảo ngược so với lúc nhập (20%)

Bài 2 (60% số điểm)

Nhập n từ bàn phím ($n \leq 5$). Nhập dãy n số nguyên dương vào một mảng (các số nhập vào ≤ 9)..

Duyệt mảng:

- a) In ra các số lẻ trong mảng và vị trí của nó. (20%)
- b) Tính tổng các số lẻ của dãy. (20%)
- c) Duyệt xem dãy số là dãy tăng hay dãy giảm hay dãy không có trật tự (không tăng, không giảm), in kết quả. (20%)

Giải thích:

- Dãy tăng là dãy mà các phần tử đứng trước nhỏ hơn hoặc bằng phần tử đứng sau.
- Dãy giảm là dãy mà các phần tử đứng trước lớn hơn hoặc bằng phần tử đứng sau.